

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST  
Ngày 20-7-2018  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Tươi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Duy Tuân

2. Ông Đỗ Văn Thư

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hằng - Cán bộ Tòa án huyện A, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2018/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23 ngày 05 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H;

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

**- Bị đơn:** Anh Ngô Duy H;

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn xin ly hôn, tại bản tự khai và quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Duy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng vào

năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống tại gia đình anh Hòa ở thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc vui vẻ đến cuối năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, anh Hòa đánh đập chị nên dẫn đến hai bên thường xuyên xảy ra va chạm bất hòa căng thẳng. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng sống từ cuối năm 2017, vợ chồng chị đã sống ly thân, không còn quan tâm và trách nhiệm với nhau nữa. Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh H, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không thể chung sống đoàn tụ với nhau, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Duy H.

Về con chung: Chị và anh Ngô Duy H có 01 con chung là Ngô Duy H1, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2013. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung Ngô Duy H1 cho anh Ngô Duy H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Ngô Duy H không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn là anh Ngô Duy H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Duy H xác định lời trình bày của chị Nguyễn Thị H về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống của vợ chồng là đầy đủ, chính xác. Tuy nhiên anh xác định mâu thuẫn vợ chồng là do chị H có quan hệ không đúng đắn dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm cãi vã nhau. Nay chị Nguyễn Thị H yêu cầu xin ly hôn với lý do không còn tình cảm, anh có quan điểm không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với chị H, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng anh đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung là Ngô Duy H1, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2013. Nên phải ly hôn anh đề nghị Tòa án giao con chung Ngô Duy H1 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con chung anh và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị Nguyễn Thị H không có tài sản chung, anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự: Xét xử tập thể, công khai, trình tự thủ tục tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn đã chấp hành các quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự

không đến một số buổi hòa giải, không có mặt tại phiên tòa khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập, lời khai của các đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; Các điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Ngô Văn H.

Về con chung: Giao con Ngô Duy H1, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2013 cho anh Ngô Duy H trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con chung anh H và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về việc vắng mặt của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Ngô Duy H:

Đối với chị Nguyễn Thị H: Quá trình giải quyết vụ án, ngày 08 tháng 7 năm 2018 chị H có đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên tòa do có lịch công tác đột xuất không thể đến tham gia tố tụng tại phiên tòa được. Do vậy, Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản 1, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị H.

Đối với anh Ngô Duy H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các trình tự giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh H theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự song bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh Ngô Duy H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, chứng cứ do đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Duy H về thời gian, điều kiện kết hôn là đúng sự thật. Quá trình chung sống hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn và mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện ở việc vợ chồng bất hòa căng thẳng dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn sự thương yêu, tin tưởng lẫn nhau, anh H có đánh đập chị H. Mặc dù mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải giúp đỡ nhưng không khắc phục được. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần báo anh Hòa đến để hòa giải tìm cách khắc phục mâu thuẫn giữa chị H và anh H. Tuy nhiên anh H vắng

mặt tại một số phiên hòa giải không có lý do, không tham gia phiên hòa giải để hai bên hàn gắn đoàn tụ, không đưa ra được biện pháp gì hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Bản thân chị H vẫn xác định chị không còn tình cảm vợ chồng, sự tin tưởng, thương yêu anh Hòa, chị không thể tiếp tục chung sống đoàn tụ với anh H và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngô Duy H. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Duy H đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn do đó yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh H là có cơ sở, cần được chấp nhận để giải phóng cho hai bên khỏi sự ràng buộc bởi quan hệ hôn nhân. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Ngô Duy H.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Duy H có 01 con chung là Ngô Duy H1, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2013. Việc nuôi dưỡng con chung là quyền đồng thời là nghĩa vụ của cha mẹ. Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh H đều có quan điểm thống nhất sau khi anh chị ly hôn con chung sẽ do anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét quan điểm của hai bên đưa ra là tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị H và anh H có quan điểm tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Căn cứ vào khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao con chung Ngô Duy H1, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2013 cho anh Ngô Duy H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị H và anh H tự thỏa thuận, Tòa án không xem xét giải quyết. Thời hạn nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 21 tháng 7 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Duy H đều xác định trong quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung sau này nếu hai bên có tranh chấp Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 28, 70, 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Điều 6, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

***Tuyên xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Ngô Duy H.

2. Về con chung: Giao con chung Ngô Duy H, sinh ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho anh Ngô Duy H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, Tòa án không xem xét giải quyết. Thời hạn nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 21 tháng 7 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Chị H đã nộp đủ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0015076 ngày 11 tháng 4 năm 2018) nên không phải nộp nữa.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã H (nơi ĐKKH);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Tươi**